

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2023

Số: 848/QĐ-ĐHKTKTCN

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 7586/QĐ-BCT ngày 25 tháng 08 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-TTg ngày 08 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐTĐHKTKTCN ngày 04 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Theo đề nghị của Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Phòng chức năng, Khoa chuyên môn, các đơn vị liên quan và người học trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, Phòng CT&CTSV.



TS. Trần Hoàng Long

QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

(Ban hành theo Quyết định số: 848/QĐ-ĐHKTCTCN ngày 25 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả điểm rèn luyện, tổ chức thực hiện.

Văn bản áp dụng đối với người học chương trình đào tạo đại học hệ chính quy đang học tập tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người học được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - đ) Kết quả học tập.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Bộ Công Thương khi Nhà trường triển khai thực hiện;
 - b) Ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định trong Nhà trường.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
 - c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
 - c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, Khoa và Nhà trường;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Điều 9. Điểm rèn luyện mặc định của người học

Căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường khi sử dụng phần mềm vào quản lý, để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người học trong việc đánh giá điểm rèn luyện cũng như công tác quản lý của Nhà trường, sau khi kết thúc học kỳ và tiến hành đánh giá điểm rèn luyện, người học chấp hành tốt và không có vi phạm gì thì điểm rèn luyện của người học đó được xác định là 65 điểm (sáu mươi lăm điểm).

Điều 10. Khung đánh giá điểm rèn luyện người học

(Theo Phụ lục số 1 đính kèm)

Điều 11. Cách xác định điểm rèn luyện đối với người học

Điểm rèn luyện trong kỳ của người học được xác định = Điểm rèn luyện mặc định của người học (65 điểm) + Điểm rèn luyện được cộng trong học kỳ - Điểm rèn luyện bị trừ do vi phạm.

Điểm rèn luyện học kỳ tối đa của người học là 100 điểm và điểm rèn luyện tối thiểu là 0 điểm.

Khung điểm rèn luyện này được áp dụng bắt đầu từ năm học 2023 - 2024 và sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với từng năm học hoặc khi có sự thay đổi về quy định tính điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

PHÂN LOẠI VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 12. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

TT	Điểm rèn luyện	Phân loại rèn luyện	Ghi chú
1	Từ 90 đến 100 điểm	Đạt loại Xuất sắc	
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Đạt loại Tốt	
3	Từ 65 đến dưới 80 điểm	Đạt loại Khá	
4	Từ 50 đến dưới 65 điểm	Đạt loại Trung bình	

5	Từ 35 đến dưới 50 điểm	Đạt loại Yếu	
6	Dưới 35 điểm	Đạt loại Kém	

Điều 13. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại Khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại Trung bình.

3. Trường hợp người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; người học bị kỷ luật buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

4. Đối với người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá điểm rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

5. Đối với người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng hoàn cảnh cụ thể.

6. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

7. Đối với người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục thì được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ khi học tại Trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả điểm rèn luyện ở các kỳ tiếp theo.

8. Người học nộp phiếu đánh giá rèn luyện nhưng không tham gia họp xét nếu không có lý do chính đáng sẽ bị hạ một bậc đánh giá điểm rèn luyện; người học không nộp Phiếu đánh giá điểm rèn luyện: Xếp loại Kém;

9. Người học có kết quả học tập loại Xuất sắc, Giỏi không có các vi phạm trong học kỳ; người học tiêu biểu có nhiều thành tích đóng góp cho các phong trào và sự phát triển của Nhà trường, được các đơn vị trong và ngoài trường xác nhận và đề nghị: Được xét điểm rèn luyện loại Xuất sắc, Tốt tương ứng kết quả học tập hoặc thành tích được ghi nhận.

10. Người học bị xử lý vi phạm quy chế thi ở mức Khiển trách bị hạ một bậc kết quả điểm rèn luyện; người học bị xử lý vi phạm quy chế thi ở mức Cảnh cáo kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại Khá nếu kết quả rèn luyện đang ở mức khá thì hạ xuống loại Trung bình; người học bị xử lý vi phạm quy chế thi ở mức Đình chỉ hoặc vi phạm quy chế thi nhiều lần trong kỳ kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại Trung bình.

Điều 14. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng người học căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định trên Phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện.

2. Cố vấn học tập (CVHT)/Nhóm CVHT chuyên trách tổ chức họp lớp tiến hành bình xét, tập thể lớp góp ý, trao đổi và đưa ra ý kiến thống nhất mức điểm của từng người học trong lớp trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải được ghi cụ thể vào biên bản họp lớp. Cố vấn học tập/Nhóm CVHT chuyên trách tổng hợp kết quả rèn luyện sau bình xét và phải thông báo cho người học biết (nếu có thắc mắc phải giải thích rõ cho người học).

3. Cố vấn học tập/Nhóm CVHT chuyên trách có trách nhiệm báo cáo kết quả đã đánh giá của lớp Sinh viên đến Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa. Hội đồng đánh giá cấp Khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả đánh giá rèn luyện của người học thuộc khoa quản lý lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường (thông qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên).

4. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất và trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định công nhận kết quả.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp Nhà trường:

a) Thành phần Hội đồng cấp Nhà trường

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
- Trưởng phòng Chính trị và CTSV	Thường trực
- Bí thư Đoàn TNCSHCM	Ủy viên
- Chủ tịch Hội Sinh viên	Ủy viên
- Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
- Trưởng các Khoa chuyên môn	Ủy viên
- Phó trưởng phòng Chính trị và CTSV	Thư ký Hội đồng

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng người học và

chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp Khoa:

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa:

- Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa	Chủ tịch hội đồng
- Trợ lý khoa hoặc giảng viên được phân công	Thư ký
- CVHT/nhóm CVHT chuyên trách	Ủy viên
- Bí thư Liên chi đoàn khoa	Ủy viên
- Lớp trưởng các lớp	Ủy viên

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng người học của Khoa chuyên môn đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ theo đúng nội dung của Quy định này.

- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của CVHT/Nhóm CVHT chuyên trách của lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

- Sau khi có kết luận chính thức của Hội đồng cấp khoa, các Khoa chuyển kết quả đánh giá điểm rèn luyện của người học về Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên kiểm tra, rà soát và trình Hội đồng cấp Nhà trường tổ chức họp xét trình Hiệu trưởng công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện.

Điều 16. Thời gian đánh giá và công thức tính điểm rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng người học, được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học. Thời gian thực hiện theo Thông báo của Phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của các nội dung đánh giá trên phiếu đánh giá kết quả rèn luyện người học của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình cộng của điểm rèn luyện các năm học của khóa học.

Điều 17. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ người học, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng KKHT, chuyển tiếp năm học, xét thôi học, ngừng học, xét thi đua khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Nhà trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp và được ghi vào bằng chứng nhận kết quả học tập của người học.

3. Người học có kết quả rèn luyện loại Xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

4. Người học bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngưng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 18. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung

1. Người học có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác lên Nhà trường thông qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên xem xét giải quyết và trả lời theo quy định hiện hành.

2. Thời gian khiếu nại phải được thực hiện trước có: Quyết định công nhận kết quả rèn luyện, xét học bổng, xét khen thưởng, xét các chế độ chính sách, xét ngừng học, buộc thôi học...

Điều 19. Trách nhiệm của Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, các Khoa chuyên môn, CVHT/Nhóm CVHT chuyên trách và người học.

Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, các Khoa chuyên môn, CVHT/Nhóm CVHT chuyên trách và người học có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này từ học kỳ 1 năm học 2023 - 2024.

Cố vấn học tập/Nhóm CVHT chuyên trách và người học có trách nhiệm đánh giá điểm rèn luyện của mỗi người học theo Thông báo của Phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

Phòng Chính trị và Công tác sinh viên có trách nhiệm cập nhật điểm rèn luyện của người học lên hệ thống phần mềm sau khi có kết quả công nhận điểm rèn luyện chính thức chậm nhất là 1 tuần.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, người học trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Quy định này được áp dụng từ học kỳ I năm học 2023-2024 và thay thế cho Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định 747/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 20 tháng 10 năm 2018 và Quyết định 644/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện được ban hành kèm theo Quyết định 747/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

3. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung văn bản này do Hiệu trưởng quyết định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân báo cáo bằng văn bản về Ban Giám hiệu Nhà trường, thông qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên để Nhà trường kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung cho đúng quy định và phù hợp với thực tế./.



TS. Trần Hoàng Long

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

(Ban hành kèm theo QĐ số 848/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

Học kỳ:; Năm học: 20... - 20.....

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã SV:; Lớp:

Khoa:; Cơ sở:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm đánh giá của	
			SV	Lớp
A	Điểm rèn luyện mặc định của sinh viên trong học kỳ	65		
B	Điểm rèn luyện được cộng trong kỳ (điểm cộng/lần, hoạt động,...)			
I	Điểm cộng về ý thức tham gia học tập			
1	Đạt kết quả học tập từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10):			
-	Đạt điểm trung bình học tập trên 9,0	5		
-	Đạt điểm trung bình học tập từ 8,0 đến 9,0	3		
-	Đạt điểm trung bình học tập từ 7,0 đến 8,0	2		
2	Có tinh thần cố gắng vượt khó, vươn lên trong học tập	2		
3	Tham gia các CLB học thuật, hoạt động NCKH, các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo; thi học sinh giỏi;... do Nhà trường tổ chức hoặc được cử tham gia	2		
4	Có thành tích khác:.....	2		
II	Điểm cộng về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường			
5	Có các hành động tích cực trên các trang mạng xã hội phù hợp với chủ trương của Nhà trường, Nhà nước được tập thể ghi nhận	5		
6	Tham gia tích cực các hoạt động lao động công ích, giữ gìn an ninh trật tự góp phần xây dựng cho sự phát triển của Nhà trường	3		
7	Tham gia thực tập tăng cường năng lực nghề nghiệp tại các doanh nghiệp; các buổi hội thảo, khóa đào tạo kỹ năng mềm về hướng nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm,...	2		
8	Tham gia hoạt động khác:.....	2		
III	Điểm cộng về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội			
9	Được tham dự lớp học nhận thức về Đảng, được kết nạp Đảng, là Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đoàn viên, Hội viên ưu tú,...	3		
10	Tham gia tích cực các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao của Nhà trường, khoa, lớp phát động và tổ chức	3		
11	Tham gia các hoạt động tình nguyện, hiến máu nhân đạo, công tác xã hội; tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	3		
12	Tham gia hoạt động trong các CLB do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức	2		
13	Tham gia hoạt động khác:.....	2		
IV	Điểm cộng về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng			
14	Tích cực tham gia tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước	3		
15	Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, các hoạt động tìm hiểu pháp luật	2		
16	Có thành tích khác:.....	2		
V	Điểm cộng về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện			
17	Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng HSV, UV BCH ĐTN, UV BCH HSV Nhà trường, Chủ nhiệm các câu lạc bộ, tổ đội trong Nhà trường hoàn thành nhiệm vụ	5		
18	Lớp phó, Phó bí thư chi đoàn, Chi hội phó HSV, Phó chủ nhiệm các câu lạc bộ, tổ đội trong Nhà trường hoàn thành nhiệm vụ	3		

19	Tổ trưởng, cán sự bộ môn, ủy viên BCH chỉ đoàn hoàn thành nhiệm vụ	2		
20	Được khen thưởng hoặc đạt giải trong học tập và các hoạt động phong trào	3		
21	Có thành tích khác:.....	2		
C	Điểm rèn luyện bị trừ trong kỳ (điểm trừ/lần vi phạm, buổi,...)			
I	Điểm trừ về ý thức học tập			
1	Vi phạm quy chế thi, kiểm tra	4		
2	Thi lại môn học, học phần	2		
3	Vi phạm thời gian học tập, thiếu ý thức trong học tập			
-	Nghỉ học không có lý do	2		
-	Đi học muộn, trốn tiết, bỏ giờ,..	1		
4	Vi phạm khác:.....	2		
II	Điểm trừ về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường			
5	Đi học hộ hoặc nhờ người khác đi học hộ	5		
6	Không đóng học phí đúng thời hạn	5		
7	Không khai báo, chấp hành các quy định về nội, ngoại trú; Không nộp bài thu hoạch, bản cam kết,...theo quy định	3		
8	Không tham gia BHYT theo quy định	3		
9	Vi phạm các nội quy, quy định của Nhà trường:			
-	Sử dụng trang phục không phù hợp khi đến trường, trong lớp học	2		
-	Hút thuốc lá, ăn quà trong lớp, trong giờ học	2		
-	Sử dụng điện thoại, thiết bị nghe nhìn, ... trong giờ học	2		
-	Không đeo thẻ sinh viên khi đến trường, trong lớp học	2		
-	Không có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, bỏ rác không đúng nơi quy định	2		
10	Vi phạm khác:.....	2		
III	Điểm trừ về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội			
11	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, các quy định về đời sống văn hóa, các trò chơi có nội dung không lành mạnh,...	5		
12	Không tham gia học tập “Tuần sinh hoạt công dân HSSV” đầu năm học	3		
13	Vi phạm khác:.....	2		
IV	Điểm trừ về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng			
14	Vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	15		
15	Có hành vi gây mất đoàn kết, mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trong trường, lớp và nơi cư trú	5		
16	Vi phạm khác:.....	2		
V	Điểm trừ về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường			
17	Báo cáo không trung thực, có hành vi bao che cho vi phạm của sinh viên trong lớp	5		
18	Cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội sinh viên chưa hoàn thành nhiệm vụ	2		
19	Vi phạm khác:.....	2		
D	Tổng điểm rèn luyện của sinh viên trong học kỳ: $D = A + B - C$ (Nếu tổng điểm sinh viên đạt được > 100 điểm thì quy về mức 100)	100		

Cố vấn học tập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Sinh viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Sinh viên có kết quả học tập loại **Xuất sắc**, **Giỏi** không có các vi phạm trong học kỳ; Sinh viên tiêu biểu có nhiều thành tích đóng góp cho các phong trào và sự phát triển của Nhà trường, được các đơn vị trong và ngoài trường xác nhận và đề nghị: Được xét điểm rèn luyện loại **Xuất sắc**, **Tốt** tương ứng kết quả học tập hoặc thành tích được ghi nhận;
- Sinh viên vi phạm quy chế thi ở mức **Khiến trách** trong học kỳ sẽ hạ một bậc kết quả rèn luyện.
- Sinh viên vi phạm quy chế thi ở mức **Cảnh cáo** kết quả rèn luyện không vượt quá loại **Khá** nếu kết quả rèn luyện đang ở mức **Khá** thì hạ xuống loại **Trung bình**.
- Sinh viên vi phạm quy chế thi ở mức **Đình chỉ thi** hoặc vi phạm nhiều lần trong học kỳ kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại **Trung bình**;
- Sinh viên nộp phiếu đánh giá kết quả rèn luyện nhưng không tham gia họp xét nếu không có lý do chính sẽ bị **hạ một bậc** đánh giá kết quả rèn luyện;
- Sinh viên không nộp Phiếu đánh giá điểm kết quả rèn luyện: Xếp loại **Kém**;
- Sinh viên đang trong quá trình bị đình chỉ học tập: **Không đánh giá**.